

Hoàng Quốc

- CB/XDNT cải tạo
4 năm tháng 28 ngày
gửi đi sinh cư -

Đ

ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635

TELEPHONE: 703-560-0058

U.S.A.

IV#: 329.734

VEWL.#:

I-171#: Y (S)

EXIT VISA#: 877/92DC

PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HOANG

CHONG

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address:

THUA - THIEN

Date of Birth: 21 - 10 - 1950

Place of Birth: Quảng Điện - Thừa Thiên

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975)

(Rank & Position)

Cán bộ XDNT - Tỉnh Đoàn CB/XDNT / Phụ Đôn

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

(Thang - Ngay - Nam)

Dates: 01 - 11 - 1979

to 2 - 09 - 1983

Years: 4

Months: 1

Days: 28

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5415, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE: 703-560-0058

U.S.A.

IV#: 329.734

VEWL.#: _____

I-171#: Y (S)

EXIT VISA#: 877/92DC1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM HOANG CƯỜNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: THUA - THIEN

Date of Birth: 21 - 10 - 1950 Place of Birth: Quảng Điện - Thừa Thiên

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) Cán bộ XDNT - Tỉnh Đoàn CB/XDNT/Phụ Đôn
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: 01 - 11 - 1979 to 2 - 09 - 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 4 Months: 1 Days: 28

SPONSOR'S NAME: _____
(New co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IFS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Nguyễn Thị Sang	20-8-1951	vợ.
02. Hoàng-minh-Khoa	01-5-1979	con.
03. Hoàng-đăng-Khoa	27-7-1984	con.
03p. Hoàng-thị-Hoài-Hương	18-1-1990	con.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Địa chỉ hiện nay: 91/1 Phan Đình Phụng
Phường I Đà Lạt - Lâm Đồng.

ADDITIONAL INFORMATION :

- Xin quý Hội liên hệ với ông: Major Sawagoe (tên Việt là Nguyễn Huệ Hai) là Cố vấn trưởng TT/Huân luyện Cán bộ Xây dựng Nông thôn Vùng Tàu nổi mà tôi đã được Huân luyện qua các khóa Sơ cấp, Trung cấp, Tuyến và Huân luyện Viên tũ... để nhờ can thiệp.

BỘ NỘI VỤ
Trại Cải tạo Lạm Đồng
Số 31: CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2	5	6	0	7	9	0	0	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

IV. 329.734

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ.

Thi hành án văn, quyết định tha số 835 ngày 24 tháng 12 năm 82

của ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠM ĐỒNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: HOÀNG QUANG

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1950

Nơi sinh: thị trấn, tỉnh Lâm Đồng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Đường Mai Hắc, ấp Mỹ Lộc, phường 1 xã Lạt

Cán tội: Cán bộ xây dựng nông thôn

Bị bắt ngày 11 tháng 1 năm 78 Án phạt 30 tháng

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại phường 1 xã Lạt Lâm Đồng

Nhận xét quá trình cải tạo

tu hướng an tâm chấp hành cải tạo nhận thấy tội lỗi củ bản thân
lao động có nhiều gắng sức sản xuất công
xây dựng chấp hành tốt chưa có gì sai phạm lớn
thêm gia hạn tập dợt

Lên tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hoàng Cường

Ngày 9 tháng 2 năm 1983

Giám thị



Thẩm định của Cục gởi ngày 12/12/82.

Cấp
và dưới

- 3 bản Tờ khai Sơ yếu lý lịch
- 5 bản Tờ khai Sơ yếu lý lịch. Thời gian học tập cao học
- 3 bản Sơ yếu lý lịch của gia đình
- 3 bản Sơ yếu lý lịch
- 3 bản Sơ yếu lý lịch.

Sao

CA - Tỉnh Long Xuyên xác nhận

Đường Bù - Hoàng Cường

Sinh năm - 1950

Tại Huyện Dương Tũn - Thới Bình

Huyện tại - 27 Mai hơ áp rẫy lờ

Đã kết thúc - làm đồng

Đã học tập cao - Trai tại Bùn Tũn 11-1-79

Đến 1988

với cấp học - Cán bộ xây dựng nông thôn.

Đã kết ngày 11 tháng 1 năm 93

TL - GĐĐT cấp an ninh

phía trường phổ p v e r



THƯỜNG LỆ: Ban Văn - Thư

IV: 329.734

20551
3.312 HCM

17.1

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 606/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Hoàng Cường

Hiện ở: 91/1 Phan Đình Phùng, F.1, Đà Lạt Lâm Đồng

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số:

877 / 92 D4
879

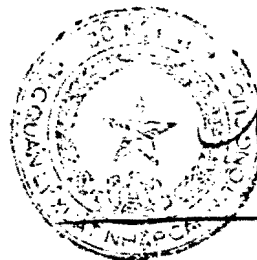
(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 11037 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm.

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 / 1992.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

IV: 329.734

ỦY BAN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã: Phước I

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QĐ số _____

Khu phố: T. Dait

Ngày _____

Thành phố, tỉnh: Lâm ĐồngSố 2411Quyền số 1

Giấy Công Nhận Kết Hôn

	CHỒNG	VỢ
Họ và Tên Bi danh	<u>Trần Văn Cẩn</u>	<u>Nguyễn Thị Ngọc Lan</u>
Sinh ngày tháng, năm hay tuổi	<u>20. 10. 1950</u> (Hai mươi mốt tháng mười năm một nghìn chín trăm năm mươi)	<u>20. 08. 1954</u> (Hai mươi mốt tháng tám năm một nghìn chín trăm năm mươi)
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Nghề nghiệp	<u>...</u>	<u>...</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>37 An - Diên - Tân</u>	<u>37 An - Diên - Tân</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>CM 25000901</u>	<u>CM 250007618</u>

Đăng ký, ngày 02 tháng 05 năm 1978TM/UBHC Phước I ký tên đóng dấu

Người chồng ký

Người vợ ký

Trần Văn Cẩn
Trần Văn Cẩn

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Nguyễn Thị Ngọc Lan



Chức vụ họ, tên, chức vụ)

Trần Văn Cẩn
Trần Văn Cẩn

IV: 329.734.

U. B. N. D. PHƯỜNG I
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã NH 8/13

GIẤY KHAI SINH

Số 1287
Quyển số 06

Họ và tên	<u>Nguyễn Đăng Khoa</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai bảy tháng bảy năm một chín tám tư (27/7/1984)</u>		
Nơi sinh	<u>Đà Lạt - Lâm Đồng</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA <u>Nguyễn Văn Cường</u> <u>1950</u> <u>Bình</u> <u>Việt Nam</u> <u>Vũ văn TTX anh Dân</u> <u>9/11 Thăm Dinh Thung</u> MẸ <u>Nguyễn Thị Giang</u> <u>1951</u> <u>Bình</u> <u>Việt Nam</u> <u>Vũ văn TTX anh Dân</u> <u>9/11 Thăm Dinh Thung</u>		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)			
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Cường 1950</u> <u>9/11 Thăm Dinh Thung</u> <u>Thống I Đà Lạt</u>		

Đà Lạt, ngày 20 tháng 08 năm 1984
 IM. Ủy Ban Nhân Dân Phường 1
 CHỦ TỊCH
Minh
Nguyễn Văn Minh
Nguyễn Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....**Đ**.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...**49**.....

Huyện, Quận...**Dalat**.....

Quyển số...**10**.....

Tỉnh, Thành phố...**Lâm Đồng**.....



IV: 329.734

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **Nguyễn Thị Hoài Nương** Nam hay nữ **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh **(Ngày 20/2/1990)**

Ngày mười tám tháng giêng năm một chín chín mươi

Nơi sinh **Đám rẫy 1 - Dalat**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Song	Hoàng Cường
Tuổi	1952	1950
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Đám rẫy	Lâm rẫy
Nơi thường trú	92/1 Phan Đình Phùng Hương I Dalat	92/1 Phan Đình Phùng Hương I Dalat

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Hoàng Cường - 1950 -

92/1 Phan Đình Phùng - 250203434

Đăng ký ngày **3** tháng **4** năm 19**90**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **PI**

Người đứng khai

chữ ký

Phạm Đình Phùng

(Đã ký)

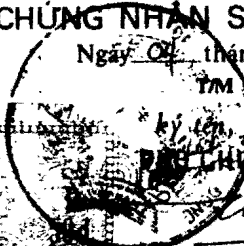
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **02** tháng **4** năm **90**

T/M UBND **PI**

ký tên, đóng dấu
PHẠM ĐÌNH PHÙNG

Mô-Hang



5/89 QĐ 241/QĐ - HT

PV: 329.734.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 879/32201

2

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ SANG

Ngày sinh Date of birth

1951

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Quê ở Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10-01-1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 01 năm 1992

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CANN

Trưởng phòng



Nguyễn Văn...

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

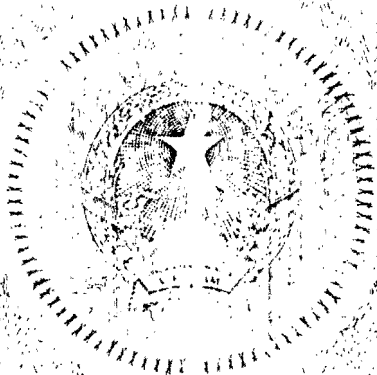
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 879 XCCấp cho Nguyễn Thị Lan
Cung với 1 trẻ emĐến nước Thụy SĩQua cửa khẩu Trà VinhTrước ngày 10.7.1992Hải phòng 12 tháng 01 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Lan

IV: 329.734

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 877/9270

2

Họ và tên Full name

HOANG CUONG

Ngày sinh Date of birth

1970

Nơi sinh Place of birth

Thị trấn Thiên Trường

Chỗ ở Domicile

Lâm Đông

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

TV: 329.734

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10. 01. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 01 năm 1992

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



Nguyễn Thương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name
Hương Minh Khoa

Ngày sinh Date of birth
1979

Nơi sinh Place of birth
/



Họ và tên Full name
Hương Đăng Khoa

Ngày sinh Date of birth
1984

Nơi sinh Place of birth
Lâm Đồng



Họ và tên Full name
Hương Thị Hoài Hương

Ngày sinh Date of birth
1990

Nơi sinh Place of birth
Lâm Đồng

8

BỊ CHỮ — REMARKS

9

THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC XUẤT CẢNH

Số 277 XCCấp cho Hương CườngCùng với Ba trẻ emĐến nước: Tập thể quốc gia Hoa KỳQua cửa khẩu: Vân Sơn NhứtTrước ngày 10.07.1992Họ Nổi ngày 10 tháng 01 năm 1992

QUỐC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Tường

From: Hoàng - Cường.

IV: 329.724.

91/1 Phan Đình Phụng.

Đà Lạt - Lâm Đồng.

VIỆT NAM.

To: Families of Vietnamese
Political prisoners Association
P.O. Box 5435. Arlington.
VA 22205-0635
USA.

427

Hàng Cường CB/XDNT

- Cải tạo 4 năm 28 ngày